

Số: /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Quy hoạch chung xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên
đến năm 2045

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; Luật số 144/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Quy hoạch đô thị và nông thôn; số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc quy định chi tiết một số điều của Luật quy hoạch đô thị và nông thôn; Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Tiếp theo Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 07/2/2026 của UBND tỉnh về phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chung xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên đến năm 2045;

Theo đề nghị của UBND xã Quài Tở tại Tờ trình số 128/TTr-UBND ngày 11/6/2026 và Báo cáo thẩm định số 3002/BC-SXD ngày 06/6/2026 của Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chung xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên đến năm 2045, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Phạm vi, quy mô và thời hạn lập quy hoạch

1.1. Phạm vi:

Phạm vi lập Quy hoạch chung xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên đến năm 2045 được xác định là toàn bộ địa giới hành chính xã Quài Tở sau sáp nhập. Ranh giới khu vực lập quy hoạch được xác định như sau:

- Phía Bắc giáp các xã Pú Nhung, Tuần Giáo.
- Phía Nam giáp các xã Long Hẹ, Mường Bám (tỉnh Sơn La).
- Phía Đông giáp các xã Quỳnh Nhai, Bình Thuận, Mường É (tỉnh Sơn La).
- Phía Tây giáp các xã Mường Lạn, Búng Lao, Chiềng Sinh.

1.2. Quy mô, diện tích:

- Quy mô diện tích: 18.287,01 ha.
- Dân số hiện trạng: 14.811 người.

1.3. Thời gian lập quy hoạch:

- Ngắn hạn: đến năm 2035.
- Dài hạn: đến năm 2045.

2. Quan điểm, mục tiêu quy hoạch

2.1. Quan điểm:

- Quy hoạch chung xã Quài Tở, tỉnh Điện Biên đến năm 2045 phải bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với định hướng phát triển của xã theo Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ nhất nhiệm kỳ 2025-2030; gắn kết với định hướng phát triển của các đơn vị hành chính liền kề.

- Tổ chức không gian phát triển theo hướng thống nhất, đồng bộ và liên kết giữa trung tâm xã, các bản dân cư, vùng sản xuất và các khu vực phát triển dịch vụ; khắc phục tình trạng phát triển phân tán, manh mún theo địa giới các xã cũ, tạo dư địa phát triển lâu dài cho địa phương.

- Quy hoạch phải rà soát, kế thừa và điều chỉnh các quy hoạch, đề án, chương trình phát triển đã được phê duyệt còn hiệu lực, bảo đảm tận dụng tối đa các kết quả đã đầu tư, các định hướng và không gian phát triển còn phù hợp, đồng thời khắc phục những bất cập, chồng chéo, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

- Quy hoạch được xây dựng theo định hướng phát triển nông thôn bền vững, phù hợp với điều kiện tự nhiên, địa hình miền núi, đặc điểm dân cư và bản sắc văn hóa các dân tộc trên địa bàn.

- Phát triển không gian xã theo hướng sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai, rừng và nguồn nước; bảo vệ môi trường sinh thái, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm thiểu rủi ro thiên tai.

- Tổ chức hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội theo nguyên tắc đồng bộ, từng bước hoàn thiện, bảo đảm khả năng kết nối và phục vụ phát triển kinh tế -

xã hội lâu dài.

- Quy hoạch là cơ sở pháp lý để quản lý không gian, sử dụng đất, đầu tư xây dựng và triển khai các chương trình, dự án phát triển trên địa bàn xã.

2.2. Mục tiêu:

- Hình thành các vùng sản xuất nông - lâm nghiệp tập trung, phát triển cây công nghiệp, cây dược liệu và chăn nuôi đại gia súc theo hướng bền vững.

- Tổ chức và phát triển trung tâm hành chính - dịch vụ xã, kết hợp dịch vụ - thương mại dọc tuyến Quốc lộ 6 nhằm thúc đẩy giao thương và tiêu thụ sản phẩm.

- Phát triển du lịch lịch sử, du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng, lấy khu vực Đèo Pha Đin làm trọng tâm; gắn với bảo tồn văn hóa truyền thống, cảnh quan tự nhiên và phát huy tiềm năng du lịch tại các bản Ten Hon, Hua Sa A, Bản Lồng và Bản Có.

- Hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ cơ bản của người dân đảm bảo các điều kiện xã đạt chuẩn nông thôn mới và nông thôn mới hiện đại.

- Phát triển hạ tầng số và hạ tầng viễn thông theo hướng đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, sản xuất, thương mại, dịch vụ và du lịch; từng bước xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững; bảo vệ môi trường sinh thái, nguồn nước và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Góp phần nâng cao chất lượng đời sống, giảm nghèo bền vững và ổn định dân cư trên địa bàn.

3. Tính chất, vai trò, chức năng

3.1. Tính chất:

Xã Quài Tở là xã nông thôn miền núi của khu vực phía Đông tỉnh Điện Biên, có quy mô diện tích lớn, đặc trưng bởi địa hình đồi núi cao xen kẽ thung lũng, với hệ sinh thái rừng phong phú và tỷ lệ che phủ rừng cao. Không gian phát triển mang tính tổng hợp giữa khu dân cư truyền thống, vùng sản xuất nông - lâm nghiệp và khu vực sinh thái tự nhiên.

3.2. Vai trò, chức năng:

a) Vai trò:

Xã Quài Tở giữ vai trò là trung tâm hành chính - dịch vụ cấp xã và là đầu mối kết nối giao thương, dịch vụ và du lịch cộng đồng của khu vực phía Đông tỉnh Điện Biên; góp phần tăng cường liên kết kinh tế - xã hội giữa tỉnh Điện Biên với khu vực giáp tỉnh Sơn La.

b) Chức năng:

- Sản xuất nông - lâm nghiệp, bao gồm trồng cây lâu năm, cây công nghiệp (cà phê, mắc ca), cây dược liệu, chăn nuôi đại gia súc và quản lý, phát triển rừng

bền vững.

- Bảo vệ rừng và môi trường sinh thái, góp phần điều hòa khí hậu, bảo vệ nguồn nước và hạn chế xói mòn, sạt lở.

- Phát triển dịch vụ - thương mại và du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái gắn với cảnh quan tự nhiên và văn hóa bản địa.

- Là trung tâm hành chính - dịch vụ công cấp xã, bố trí trụ sở chính quyền, các công trình công cộng và các khu dân cư theo định hướng tổ chức không gian mới.

- Kết nối giao thông và giao thương liên vùng thông qua các tuyến giao thông đối ngoại quan trọng.

4. Các chỉ tiêu dự báo phát triển và các chỉ tiêu quy hoạch

4.1. Dân số và lao động:

- Đến năm 2035: Dân số khoảng 19.905 người; trong đó lao động khoảng 12.302 người.

- Đến năm 2045: Dân số khoảng 24.270 người; trong đó lao động khoảng 15.000 người.

4.2. Nhu cầu sử dụng đất đai:

- Đến năm 2035: Đất nông nghiệp 17.761,13 ha; đất xây dựng 383,07 ha; đất khác 142,81 ha.

- Đến năm 2045: Đất nông nghiệp 17.591,42 ha; đất xây dựng 558,56 ha; đất khác 137,02 ha.

4.3. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật: Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo.

5. Các nội dung chính quy hoạch

5.1. Phân vùng phát triển:

a) Tiểu vùng I

- Vị trí: khu vực phía Nam của xã.

- Quy mô: khoảng 5.683 ha.

- Đặc điểm: địa hình chủ yếu là đồi núi, đất lâm nghiệp và đất sản xuất nông nghiệp; dân cư phân bố thưa, gắn với sản xuất nông - lâm nghiệp và tài nguyên rừng.

- Tính chất, chức năng: là không gian phát triển nông - lâm nghiệp gắn với bảo vệ tài nguyên rừng, bảo vệ cảnh quan sinh thái; đồng thời là vùng sinh thái quan trọng của xã.

- Định hướng phát triển: duy trì và phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp phù hợp điều kiện địa hình; bảo vệ rừng, cảnh quan sinh thái và phát triển cây dược liệu dưới tán rừng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất lâm nghiệp. Khuyến khích phát triển du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm gắn với cảnh quan tự nhiên và văn hóa địa phương.

b) Tiểu vùng II

- Vị trí: Khu vực trung tâm xã, phân bố chủ yếu dọc Quốc lộ 6.
- Quy mô: khoảng 5.842 ha.
- Đặc điểm: là khu vực tập trung dân cư, công trình công cộng và các hoạt động kinh tế - xã hội của xã; có điều kiện thuận lợi về giao thông, thương mại - dịch vụ và kết nối sản xuất.
- Tính chất, chức năng: là trung tâm hành chính - chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của xã Quài Tở; giữ vai trò là đầu mối phát triển thương mại, dịch vụ, sơ chế nông sản và kết nối các vùng sản xuất, khu dân cư trên địa bàn.
- Định hướng phát triển: phát triển khu trung tâm hành chính, văn hóa, thể dục thể thao, y tế, giáo dục, thương mại - dịch vụ và các công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối của xã. Đồng thời phát triển các điểm thương mại, dịch vụ, chợ, điểm dừng chân, quảng bá sản phẩm địa phương; đầu tư hạ tầng phục vụ sơ chế, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp gắn với Quốc lộ 6 và khu trung tâm xã.

c) Tiểu vùng III

- Vị trí: khu vực phía Bắc của xã.
- Quy mô: khoảng 6.762 ha.
- Đặc điểm: có cảnh quan đồi núi, rừng, suối và các khu vực có giá trị cảnh quan tự nhiên đặc trưng; đồng thời gắn với giá trị lịch sử, văn hóa và tiềm năng phát triển du lịch của khu vực đèo Pha Đin.
- Tính chất, chức năng: là khu vực phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch lịch sử gắn với bảo vệ cảnh quan tự nhiên, văn hóa địa phương và tài nguyên rừng; đồng thời kết hợp phát triển một số vùng sản xuất nông nghiệp phù hợp.
- Định hướng phát triển: duy trì các vùng sản xuất cà phê, mắc ca và sản phẩm nông nghiệp phù hợp; phát huy lợi thế đèo Pha Đin và các bản văn hóa cộng đồng để phát triển du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm và du lịch cộng đồng. Từng bước hình thành các điểm du lịch, điểm dừng chân, không gian du lịch sinh thái - tâm linh gắn với bảo vệ, phát triển rừng khu vực đèo Pha Đin; góp phần hình thành chuỗi liên kết du lịch của tỉnh và khu vực Tây Bắc.

5.2. Định hướng phát triển không gian:

a) Định hướng khu vực trung tâm xã

Khu trung tâm xã Quài Tở được định hướng tại bản Lé Xôm, giữ vai trò là trung tâm hành chính, chính trị, văn hóa, y tế, giáo dục và thương mại - dịch vụ của toàn xã. Không gian trung tâm được tổ chức gắn với Quốc lộ 6 và hệ thống giao thông hiện có, tạo đầu mối kết nối giữa các khu dân cư, vùng sản xuất và các khu vực phát triển trên địa bàn.

Định hướng phát triển theo hướng chỉnh trang, nâng cấp và hoàn thiện đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; hình thành không gian trung tâm khang trang, phù hợp điều kiện miền núi và nhu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Ưu tiên đầu tư các công trình hành chính, trung tâm hành chính công, quảng trường, trung tâm y tế, nhà văn hóa, thương mại - dịch vụ, cây xanh và không gian sinh hoạt cộng đồng.

b) Định hướng khu dân cư nông thôn

Giữ ổn định cấu trúc khu dân cư nông thôn hiện có; tập trung chỉnh trang, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội nhằm cải thiện chất lượng sống cho người dân. Ưu tiên hoàn thiện hệ thống giao thông nội bản, cấp điện, cấp nước sinh hoạt, thoát nước, vệ sinh môi trường và nhà văn hóa cộng đồng.

Định hướng cải tạo nhà ở phù hợp với địa hình, khí hậu và tôn trọng bản sắc kiến trúc truyền thống địa phương. Kiểm soát chặt chẽ, hạn chế phát triển xây dựng tại các khu vực dải ven suối, taluy dốc nguy hiểm, vùng có nguy cơ sạt lở, lũ quét hoặc không bảo đảm điều kiện hạ tầng.

Đối với các bản dọc Quốc lộ 6, Quốc lộ 279 và khu vực trung tâm xã, định hướng phát triển mô hình dân cư kết hợp thương mại - dịch vụ, du lịch và sản xuất kinh doanh phù hợp.

Khu dân cư phát triển mới: bố trí bổ sung quỹ đất ở tại các vị trí phù hợp nhằm đáp ứng nhu cầu tách hộ và gia tăng dân số trong tương lai. Định hướng phát triển đất ở mới tập trung dọc hai bên tuyến Quốc lộ 6, Quốc lộ 279 và các trục liên bản thuận lợi về giao thông. Khuyến khích khai thác hiệu quả quỹ đất trống xen cài trong các bản hiện hữu; hạn chế tối đa việc phát triển phân tán, không mở rộng đất ở vào đất rừng, đất sản xuất ổn định hoặc vùng không bảo đảm an toàn xây dựng.

Đối với các điểm dân cư nằm trong vùng chịu ảnh hưởng của thiên tai, thực hiện rà soát, kiểm soát nghiêm ngặt hoạt động xây dựng và từng bước triển khai các giải pháp ổn định cuộc sống cho người dân tại chỗ.

5.3. Định hướng phát triển hạ tầng xã hội:

a) Trung tâm hành chính:

Định hướng xây dựng, mở rộng trụ sở cơ quan xã tại bản Lé Xôm. Xây dựng đầy đủ các hạng mục, mua sắm trang thiết bị đáp ứng đầy đủ yêu cầu làm việc của cán bộ. Đối với các trụ sở UBND của các xã cũ trước khi sáp nhập, định hướng trong giai đoạn quy hoạch sẽ từng bước rà soát, sắp xếp lại; thực hiện thu hồi hoặc chuyển đổi công năng sử dụng sang các mục đích phù hợp với nhu cầu thực tế của địa phương, đảm bảo sử dụng hiệu quả quỹ đất và cơ sở vật chất hiện có.

b) Giáo dục:

Duy trì và phát huy hiệu quả hệ thống trường học hiện trạng; tập trung cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung phòng học, phòng chức năng và trang thiết bị dạy học nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong giai đoạn quy hoạch

c) Y tế:

Duy trì các trạm y tế, điểm y tế hiện có, bảo đảm khả năng tiếp cận dịch vụ y tế của người dân khu vực vùng cao, vùng xa. Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với các cơ sở đã xuống cấp. Nghiên cứu xây dựng mới trạm y tế xã Quài Tở tại bản Lé Xôm nhằm đáp ứng yêu cầu phục vụ trong giai đoạn quy hoạch.

d) Văn hóa - thể thao:

Quy hoạch hệ thống thiết chế văn hóa - thể thao đồng bộ từ xã đến bản. Xây

dựng Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã tại bản Lé Xôm, đáp ứng nhu cầu hội họp, tổ chức các hoạt động chính trị, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và các sự kiện của địa phương; đồng thời tạo không gian sinh hoạt cộng đồng phục vụ người dân trên địa bàn xã.

Cải tạo, nâng cấp các nhà văn hóa hiện có; đầu tư xây dựng mới tại các bản chưa có nhà văn hóa hoặc công trình đã xuống cấp, không đáp ứng nhu cầu sử dụng. Phương án bố trí nhà văn hóa, sân thể thao phải bảo đảm phù hợp địa hình, đáp ứng bán kính phục vụ cho các khu dân cư tập trung, các bản vùng cao và dự phòng đủ quỹ đất để mở rộng, nâng cấp trong các giai đoạn tiếp theo.

đ) Bưu chính:

Duy trì, nâng cấp các điểm phục vụ bưu chính trên địa bàn; bảo đảm kết nối dịch vụ bưu chính giữa trung tâm xã và các bản, đáp ứng nhu cầu thông tin, giao dịch và vận chuyển hàng hóa của người dân.

e) Định hướng phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số

Phát triển chính quyền số, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến; thúc đẩy ứng dụng công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, tiêu thụ sản phẩm và quảng bá du lịch. Tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý tài nguyên, bảo vệ rừng, phòng chống thiên tai; nâng cao kỹ năng số cho người dân trên địa bàn xã.

5.4. Định hướng phát triển an ninh, quốc phòng:

Quy hoạch đảm bảo bố trí các công trình quốc phòng, an ninh theo quy định, kết hợp chặt chẽ với phát triển kinh tế - xã hội, hình thành thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Các khu vực xây dựng trụ sở Ban chỉ huy Quân sự (tại bản Lé Xôm); trụ sở công an xã (tại bản Lé Xôm), thao trường huấn luyện (tại bản Hới Trong) được bố trí phù hợp, đảm bảo khả năng ứng phó với các tình huống an ninh, thiên tai và cứu hộ cứu nạn.

5.5. Định hướng phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch:

a) Thương mại, dịch vụ:

Định hướng phát triển thương mại, dịch vụ tập trung tại khu trung tâm xã Lé Xôm, dọc Quốc lộ 6, Quốc lộ 279 và các khu vực thuận lợi về giao thông; hình thành các điểm giao thương, tiêu thụ nông sản, quảng bá sản phẩm OCOP và sản phẩm đặc trưng của địa phương. Xây dựng chợ trung tâm xã tại bản Lé Xôm làm hạt nhân phát triển thương mại, góp phần đáp ứng nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa, tiêu thụ sản phẩm và phục vụ phát triển du lịch trên địa bàn.

b) Du lịch:

Đèo Pha Đin được xác định là khu vực du lịch trọng điểm và động lực phát triển du lịch của xã. Phát triển du lịch gắn với Di tích lịch sử đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ, Tượng đài Thanh niên xung phong, chùa Linh Phúc và các điểm tham quan hiện có; ưu tiên phát triển các điểm dừng chân và các dịch vụ hỗ trợ du lịch.

Định hướng phát triển du lịch cộng đồng tại Bản Có, Bản Lồng và Ten Hon. Việc phát triển du lịch gắn với bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, kiến trúc truyền

thống và cảnh quan tự nhiên. Từng bước hoàn thiện hạ tầng du lịch, tăng cường liên kết giữa các điểm du lịch trên địa bàn.

Đối với khu vực dấu hiệu di tích Hang động Thẩm Nậm, ưu tiên bảo vệ hiện trạng và nghiên cứu khai thác phục vụ du lịch trong giai đoạn tiếp theo.

Việc phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch phải bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, giữ gìn cảnh quan tự nhiên, bảo tồn các giá trị lịch sử - văn hóa và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc trên địa bàn xã.

5.6. Định hướng phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

Phát triển công nghiệp chế biến gắn với vùng nguyên liệu nông, lâm nghiệp; ưu tiên các hoạt động sơ chế, bảo quản và chế biến cà phê, mắc ca, chanh leo, cây ăn quả, cây dược liệu nhằm nâng cao giá trị sản phẩm và tăng cường liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản.

Định hướng đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến hoa quả Quài Tở quy mô khoảng 5,0 ha tại bản Có, góp phần thúc đẩy chế biến nông sản, tiêu thụ sản phẩm và tạo việc làm cho người dân địa phương.

Khuyến khích phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, cơ khí phục vụ sản xuất, sửa chữa máy móc, thiết bị nông nghiệp và các dịch vụ hỗ trợ sản xuất nông, lâm nghiệp.

Các cơ sở sản xuất được bố trí phù hợp với vùng nguyên liệu, hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật; bảo đảm yêu cầu bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và phù hợp với định hướng phát triển của địa phương.

5.7. Định hướng khu sản xuất nông nghiệp tập trung:

Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm, phát huy lợi thế về đất đai, khí hậu, tài nguyên rừng và hệ thống giao thông; gắn phát triển nông nghiệp với du lịch trải nghiệm và nâng cao giá trị sản xuất.

Trồng trọt: Phát triển trồng trọt theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm; phát huy lợi thế về đất đai, khí hậu và hệ thống giao thông của địa phương. Trọng tâm phát triển các cây trồng chủ lực gồm cà phê, mắc ca và cây dược liệu; khuyến khích phát triển chanh leo, rau ứng dụng công nghệ cao và các loại cây trồng có giá trị kinh tế phù hợp với điều kiện sinh thái. Duy trì vùng sản xuất lúa nước bảo đảm an ninh lương thực; tổ chức các vùng sản xuất gắn với Quốc lộ 6, Quốc lộ 279 và hệ thống giao thông liên bản nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản.

Chăn nuôi: Phát triển chăn nuôi theo hướng hàng hóa, an toàn sinh học, nâng cao chất lượng và hiệu quả sản xuất; hình thành khu chăn nuôi tập trung tại bản Tỏa Tinh.

Nuôi trồng thủy sản: Khai thác hiệu quả diện tích mặt nước hiện có; phát triển các mô hình nuôi trồng thủy sản phù hợp với điều kiện tự nhiên, từng bước phát triển mô hình nuôi cá nước lạnh gắn với sản xuất nông nghiệp tại khu vực Ten Hon.

Lâm nghiệp: Quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững gắn với bảo tồn hệ

sinh thái, bảo vệ nguồn nước và phòng chống thiên tai. Đối với rừng phòng hộ, ưu tiên bảo vệ nghiêm ngặt diện tích hiện có, kết hợp khoanh nuôi tái sinh và nâng cao chất lượng rừng tại các khu vực đầu nguồn. Đối với rừng sản xuất, phát triển theo hướng nâng cao hiệu quả kinh tế gắn với mô hình nông - lâm kết hợp, phát triển cây dược liệu dưới tán rừng và các vùng sản xuất cà phê, mắc ca. Tăng cường liên kết trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; đẩy mạnh chi trả dịch vụ môi trường rừng, phòng cháy chữa cháy rừng.

5.8. Quy hoạch sử dụng đất: Bảng tổng hợp Quy hoạch sử dụng đất các giai đoạn, chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo.

5.9. Định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

5.9.1. Định hướng quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật

a) Định hướng cao độ nền

- Khu vực hiện trạng: giữ nguyên cao độ, cải tạo cục bộ; các khu vực từng bước tôn nền hoặc có giải pháp nền móng phù hợp. Các khu vực có nguy cơ lũ quét cần di dời đến vị trí an toàn.

- Khu vực xây mới

+ Khu vực trồng: tôn nền đến cao độ an toàn, kết nối hài hòa với khu vực hiện trạng.

+ Khu vực đồi dốc: hạn chế san gạt lớn, bố trí công trình giạt cấp theo địa hình, kết hợp taluy, tường chắn đảm bảo ổn định.

+ Khu vực gần suối, khe tự thủy: cao độ nền xây dựng lớn hơn mực nước lũ lớn nhất tối thiểu 1,0 m.

b) Định hướng thoát nước mặt và bảo vệ nền

Hệ thống thoát nước mặt xã Quài Tở được tổ chức theo nguyên tắc thoát tự chảy, phù hợp địa hình tự nhiên và lưu vực thoát nước hiện trạng; bảo đảm tiêu thoát nước an toàn, hạn chế ngập úng, sạt lở và xói mòn đất.

Tại khu trung tâm xã và các khu dân cư tập trung, từng bước đầu tư hệ thống rãnh thoát nước dọc các tuyến giao thông và khu vực xây dựng tập trung; nước mưa được thu gom, thoát ra hệ thống suối tự nhiên theo lưu vực thoát nước hiện có.

Việc xây dựng tại các khu vực địa hình dốc phải bảo đảm ổn định nền đất, hạn chế san gạt lớn, giữ gìn địa hình tự nhiên và có giải pháp phòng chống sạt lở, xói mòn. Không bố trí xây dựng tại khu vực có nguy cơ sạt lở cao, ngập úng hoặc không bảo đảm điều kiện xây dựng.

5.9.2. Định hướng phát triển hệ thống giao thông

* Giao thông đối ngoại:

- Quốc lộ 6: nâng cấp, cải tạo đoạn tuyến đường đạt quy mô tối thiểu cấp III, 2-6 làn xe.

- Quốc lộ 279: nâng cấp, cải tạo đoạn tuyến đường đạt quy mô tối thiểu cấp III-IV, 2- 4 làn xe.

*** Giao thông đối nội:**

- Đường trục xã: nâng cấp, cải tạo đạt tiêu chuẩn đường cấp A giao thông nông thôn, quy mô B nền 6,0m, B mặt 3,5m; các đoạn qua khu vực trung tâm xã được nghiên cứu mở rộng phù hợp điều kiện thực tế và nhu cầu phát triển.

- Đường vào thôn bản: nâng cấp các tuyến hiện trạng và xây dựng bổ sung các tuyến kết nối bản, quy mô B nền 4,0-6,0m, B mặt 3,0-3,5m, phù hợp điều kiện địa hình.

- Đường ngõ xóm, nội đồng và đường phục vụ sản xuất: cải tạo, mở mới phù hợp điều kiện địa hình, đạt tiêu chuẩn đường cấp D giao thông nông thôn, quy mô B nền 3,0m, B mặt 2,5m.

*** Tổ chức mạng lưới giao thông:**

Xây dựng mạng lưới giao thông liên thông, bảo đảm kết nối thông suốt giữa trung tâm xã, các bản dân cư, vùng sản xuất và các khu vực phát triển dịch vụ, du lịch.

5.9.3. Định hướng phát triển hệ thống cấp điện

Tiếp tục duy trì và phát triển lưới điện theo quy hoạch ngành điện; ưu tiên cải tạo, nâng cấp các tuyến điện tại khu vực trung tâm xã, các bản dân cư tập trung và dọc các tuyến Quốc lộ 6, Quốc lộ 279. Từng bước hoàn thiện kết cấu lưới điện bảo đảm cấp điện ổn định, giảm tổn thất điện năng và đáp ứng nhu cầu phát triển trong giai đoạn quy hoạch.

Lưới điện hạ thế và hệ thống chiếu sáng được từng bước cải tạo, hoàn thiện tại các khu dân cư, khu trung tâm và dọc các tuyến giao thông; ưu tiên sử dụng đèn LED tiết kiệm năng lượng, bảo đảm mỹ quan và an toàn chiếu sáng.

Tiếp tục khai thác, quản lý và duy trì vận hành ổn định các trạm biến áp hiện có; từng bước cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp điện phù hợp với nhu cầu phụ tải thực tế, bảo đảm cung cấp điện an toàn, ổn định cho dân cư, thương mại - dịch vụ và sản xuất trên địa bàn xã.

5.9.4. Quy hoạch hệ thống cấp nước

Nguồn nước cấp cho xã Quài Tở chủ yếu khai thác từ khe, suối tự nhiên và các công trình cấp nước tự chảy hiện có; ưu tiên các giải pháp cấp nước tự chảy phù hợp điều kiện địa hình miền núi.

Tiếp tục khai thác, cải tạo, nâng cấp các công trình cấp nước hiện có; từng bước nâng cao tỷ lệ người dân được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy chuẩn. Đối với các khu dân cư phân tán, vùng cao và khu vực xa nguồn cấp nước tập trung, tiếp tục sử dụng các công trình cấp nước quy mô nhỏ phù hợp với điều kiện thực tế; đồng thời tăng cường công tác quản lý, vận hành và bảo dưỡng nhằm bảo đảm hoạt động ổn định, an toàn của hệ thống cấp nước.

Hệ thống cấp nước được tổ chức phù hợp với điều kiện địa hình và phân bố dân cư, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, sản xuất và kết hợp phục vụ chữa cháy theo quy định. Tăng cường bảo vệ nguồn nước mặt, nước ngầm và hành lang bảo vệ nguồn nước; quản lý chặt hệ thống suối, hồ chứa, đập dâng và các công trình thủy lợi hiện có. Kiểm

soát các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước; gắn bảo vệ nguồn nước với bảo vệ rừng đầu nguồn, bảo đảm an ninh nguồn nước và phát triển bền vững.

5.9.5. Định hướng phát triển hệ thống thoát nước và xử lý nước thải, quản lý chất thải, nghĩa trang

a) Hệ thống thoát nước thải

Định hướng sử dụng hệ thống thoát nước bán riêng, thu gom và xử lý cục bộ theo quy mô nhỏ, phân tán phù hợp địa hình miền núi. Theo đó, khu vực trung tâm và dân cư tập trung từng bước xây dựng hệ thống thu gom, xử lý theo cụm; khu dân cư phân tán xử lý tại chỗ bằng bể tự hoại hộ gia đình. Đối với chăn nuôi, các hộ gia đình sử dụng hầm biogas, cơ sở chăn nuôi tập trung bắt buộc đầu tư hệ thống xử lý riêng đạt quy chuẩn. Nước thải y tế và công trình công cộng phải được thu gom, xử lý cục bộ đạt tiêu chuẩn môi trường trước khi xả ra nguồn tiếp nhận. Nghiêm cấm tuyệt đối việc xả nước thải chưa qua xử lý ra hệ thống khe, suối, mương thoát nước và nguồn nước sinh hoạt trên địa bàn.

b) Quản lý chất thải rắn

Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, thu gom và vận chuyển về Nhà máy xử lý rác xã Tuần Giáo để xử lý theo quy hoạch. Đối với các khu dân cư phân tán, khuyến khích xử lý chất thải hữu cơ tại nguồn nhằm giảm khối lượng chất thải phải thu gom, vận chuyển.

Chất thải y tế được phân loại, thu gom và xử lý theo quy định chuyên ngành; chất thải y tế nguy hại được quản lý riêng, bảo đảm yêu cầu bảo vệ môi trường.

Chất thải từ hoạt động tiểu thủ công nghiệp được phân loại tại nguồn; khuyến khích tái sử dụng, tái chế các thành phần có khả năng thu hồi. Chất thải nguy hại được thu gom, xử lý riêng; chất thải thông thường được vận chuyển về khu xử lý tập trung theo quy định.

Bao bì thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất nông nghiệp sau sử dụng được thu gom vào các điểm thu gom chuyên dụng và xử lý theo quy định; không vứt bỏ xuống sông, suối, kênh mương hoặc trên đất sản xuất nông nghiệp.

Chất thải chăn nuôi được thu gom, xử lý bằng hầm biogas, hồ ủ hoặc các giải pháp phù hợp nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường; khuyến khích tái sử dụng chất thải hữu cơ phục vụ sản xuất nông nghiệp.

c) Nghĩa trang, nghĩa địa

Quy hoạch nghĩa trang được tổ chức phù hợp điều kiện địa hình, phân bố dân cư và phong tục tập quán; tiếp tục duy trì các nghĩa trang hiện có và từng bước hình thành các khu nghĩa trang tập trung quy mô liên bản. Định hướng xây dựng các nghĩa trang tập trung tại bản Tủa Tình khu quy mô khoảng 4,5 ha.

5.9.6. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng viễn thông

a) Hạ tầng viễn thông: Phát triển đồng bộ mạng thông tin di động, mạng cố định và internet băng rộng; mở rộng vùng phủ sóng đến các bản vùng cao, khu dân cư phân tán và vùng sản xuất. Từng bước phát triển mạng cáp quang đến khu trung

tâm xã, cơ quan hành chính, trường học, trạm y tế và các điểm dân cư tập trung; khuyến khích sử dụng chung hạ tầng viễn thông nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư và phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã.

b) Hạ tầng viễn thông thụ động

Hạ tầng viễn thông xã Quài Tở được định hướng phát triển đồng bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật và không gian phát triển của xã, phù hợp điều kiện miền núi và dân cư phân tán; ưu tiên sử dụng chung hạ tầng, hạn chế đầu tư trùng lặp và từng bước hiện đại hóa mạng lưới viễn thông.

Mạng viễn thông được phát triển theo hướng cáp quang hóa, kết nối từ trung tâm xã đến các bản dân cư thông qua các tuyến giao thông chính; ưu tiên ngầm hóa cáp viễn thông tại khu trung tâm xã và các khu dân cư tập trung, đồng thời duy trì giải pháp cáp treo tại khu vực địa hình phức tạp phù hợp điều kiện thực tế.

Các cột angten, trạm viễn thông được bố trí tại khu vực thuận lợi về địa hình và kết nối hạ tầng; khuyến khích sử dụng chung cột điện, hào kỹ thuật và các công trình hạ tầng dùng chung nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, bảo đảm an toàn công trình và thích ứng với điều kiện thiên tai khu vực miền núi.

5.9.7. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng phục vụ sản xuất

Ưu tiên kiên cố hóa kênh mương tại các vùng sản xuất tập trung, cải tạo các tuyến dẫn nước, bổ sung các công trình điều tiết nhỏ như hồ chứa, đập dâng, bể chứa tại khu vực thiếu nước; đồng thời kết hợp thủy lợi với giao thông nội đồng và các giải pháp phòng chống thiên tai, bảo vệ rừng đầu nguồn. Định hướng đầu tư xây dựng các hồ chứa như hồ Quài Tở (bản Có), hồ bản Chăn, hồ Nậm E; đồng thời nâng cấp hệ thống kênh mương trên địa bàn xã.

5.9.8. Phòng chống thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu

Tổ chức không gian phát triển gắn với yêu cầu bảo đảm an toàn trước thiên tai; hạn chế xây dựng tại các khu vực có nguy cơ sạt lở, lũ quét và địa hình dốc lớn. Tăng cường các giải pháp phòng chống thiên tai tại khu vực Đèo Pha Đin, các sườn núi dốc, khu vực ven suối và dọc các tuyến Quốc lộ 6, Quốc lộ 279. Ưu tiên đầu tư các công trình phòng chống thiên tai, tiêu thoát nước và gia cố các vị trí có nguy cơ sạt lở, trong đó có công trình kè bảo vệ khu dân cư bản Pom Ban và khu vực trường mầm non. Đồng thời phát huy vai trò điều tiết nguồn nước của các hồ Bản Chăn, Nậm E, Quài Tở; tăng cường bảo vệ rừng đầu nguồn, bảo vệ hành lang suối và nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn xã.

5.10. Cấp độ, tỷ lệ bản đồ:

- Cấp độ quy hoạch: Quy hoạch chung.
- Tỷ lệ bản đồ: Các bản vẽ thể hiện nội dung quy hoạch chung xã được lập theo tỷ lệ 1/10.000.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm thực hiện kiểm tra, đóng dấu thẩm định, lưu trữ hồ sơ theo quy định; phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn, kiểm

tra và giám sát chặt chẽ hoạt động đầu tư xây dựng phát triển trên địa bàn theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt tại Quyết định này.

2. UBND xã Quài Tở có trách nhiệm tổ chức công bố công khai đồ án quy hoạch, tổ chức cắm mốc giới ngoài thực địa, lưu trữ hồ sơ và thực hiện công tác quản lý đất đai, quản lý trật tự xây dựng nghiêm ngặt theo đúng đồ án quy hoạch được duyệt; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện quy hoạch, trình thẩm định, phê duyệt theo trình tự, quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Văn hóa - Thể thao và Du lịch; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Quài Tở và Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đảng ủy, UBND xã Quài Tở;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Phú